TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2017/HSST
Ngày: 04/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP.HCM.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Ngôn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên
2/ Bà Trần Thị Đúng
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Thanh Bình – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên toà: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 220/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Công H**; Sinh năm: 1982; Giới tính: nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: 79/B5 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: làm hồ; Họ tên cha: Trần Công Chánh, sinh năm: 1957; Họ tên mẹ: Lê Thị Tuyết Ngọc, sinh năm: 1958; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ tên Trần Thị Tuyết Thu, sinh năm: 1983 và có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 23/4/1999 bị Tòa án nhân dân quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản công dân" (theo bản án hình sự sơ thẩm số 117/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/1999, đóng án phí ngày 28/12/2000.
- Ngày 09/02/2001 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (theo bản án hình sự sơ thẩm số 143/HSST ngày 09/02/2001), chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2002.
- Ngày 15/01/2009 bị Tòa án nhân dân quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (theo bản án hình sự sơ thẩm số 05/2009/HSST ngày 15/01/2009), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2013.
- Ngày 08/10/2016 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh ra quyết định số 275/QĐ-UBND đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 15/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ra quyết định số 320/QĐ-UBND hủy quyết định trên.
- Ngày 27/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo bản án hình sự sơ thẩm số 187/2017/HSST).

Bị cáo bị tạm trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh S**, sinh năm: 1996; Giới tính: nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: A5/29 ấp 1B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Nguyễn Văn Gấm, sinh năm: 1976; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Phương, sinh năm: 1980; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Chang Hiển M**, sinh năm: 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: A17/3R ấp 1A, xã V, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Công H, Nguyễn Minh S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/3/2017, Nguyễn Minh S gặp Trần Công H tại tiệm game bắn cá thuộc ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, H rủ S đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, S đồng ý. Cả hai cùng đi bộ đến trước nhà A17/3R ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe gắn máy biển số 52S1-6647 của ông Chang Hiển M dựng trước cửa không có người trông coi nên quyết định lấy trộm. S đứng ngoài cảnh giới, còn H vào trong đẩy chiếc xe ra ngoài, đi đến nhà kế số A6/6E ấp 1A, xã V, huyện B thì S thay H đẩy xe, còn H đi bộ phía sau. S đẩy xe đi được một đoạn thì gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) đang điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) nên S nhờ người thanh niên này đẩy xe giúp một đoạn, đến trước địa chỉ A5/32 đường 1A, ấp 1B, xã V, huyện B thì người này rẽ vào quán mua bia, còn S tiếp tục dắt bộ chiếc xe về nhà tại địa chỉ A5/29 ấp 1B, xã V, huyện Bình Chánh thì gặp cậu ruột là ông Nguyễn Văn C, do nghi ngờ đây là tài sản phạm pháp nên ông C không cho S dẫn xe vào nhà, S liền dẫn xe đến nhà Trần Chí C, cùng lúc đó, H cũng đi bộ đến nhà C. Tại đây, H và S nhờ C sửa xe nhưng không được, H tiếp tục gọi điện cho T (không rõ lai lịch), nói cho T biết chiếc xe là tài sản trộm cắp mà có và nhờ T bứt dây công tắc xe để nổ máy. Sau đó, S đi về và giao xe cho H giữ, H đem chiếc xe trên bán cho Nguyễn Văn S lấy số tiền 1.000.000 đồng và đem tiêu xài hết. Sau khi bị mất xe, ông Chang Hiển M đã đến công an xã V trình báo, cơ quan công an xã trích xuất camera xung quanh hiện trường và mời Nguyễn Minh S về trụ sở làm việc, sau đó lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Chánh xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ công văn số 576/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 31/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh đã xác định: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave RS, biển số 52S1-6647 trị giá 8.500.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Ngày 12/7/2017, Trần Công H bị Công an huyện Bình Chánh bắt theo Quyết định truy nã trong một vụ án khác, H đã khai nhận hành vi cùng với Nguyễn Minh S trộm cắp chiếc xe gắn máy biển số 52S1-6647 của ông Chang Hiển M như nội dung nêu trên.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave RS biển số 52S1-6647;
- 01 áo thun ngắn tay màu trắng;
- 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Minh S điều khiển chiếc xe gắn máy biển số 52S1-6647.

Tại bản Cáo trạng số 181/CTr-VKS ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Công H và Nguyễn Minh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất

của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Trần Công H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Nguyễn Minh S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý trách nhiệm dân sự và vật chứng theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Vào ngày 19/3/2017, tại địa chỉ A17/3R ấp 1A, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Công H và Nguyễn Minh S đã có hành vi lén lút lấy trộm một xe gắn máy hiệu Wave RS, biển số 52S1-6647 của ông Chang Hiển M. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo H, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo biết việc trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vì vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 8.500.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Hành vi của các bị cáo Trần Công H, Nguyễn Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền tương đương giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có tổ chức. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê người khác phạm tội và là người trực tiếp rủ thực hiện hành vi phạm tội, do đó khi quyết định hình phạt cần xác định bị cáo H là người chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên được cân nhắc khi quyết định hình phạt so với bị cáo H.

Xét thấy, về nhân thân: bị cáo Trần Công H có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần có xem xét và áp dụng mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo. Ngoài ra, ngày 27/10/2017 bị cáo H bị xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 187/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản án này đã có hiệu lực và hiện tại bị cáo H đang chấp hành án. Do đó bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tổng hợp của bản án nêu trên và của bản án này theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại ông Chang Hiển M yêu cầu các bị cáo Trần Công H, Nguyễn Minh S cùng có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo H, S cũng chấp nhận bồi thường số tiền này theo yêu cầu của ông M, xét thấy sự thỏa thuận của người bị hại và các bị cáo là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave RS, biển số 52S1-6647: Quá trình điều tra được biết người đứng tên đăng ký xe là bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1987, địa chỉ: 424B đường L, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng tháng 3 năm 2016, bà A đã bán chiếc xe này cho ông Phan Hùng L, sinh năm: 1974, địa chỉ: 476 đường L, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua xe từ bà A, ông L đã bán xe lại cho ông Chang Hiển M với giá 10.500.000 đồng. Lời khai của ông L, bà A phù hợp với lời khai của ông M và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Xét thấy chiếc xe nêu trên là tài sản của người bị hại ông Chang Hiển M, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 áo thun màu trắng, hai tay áo màu xanh: đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Minh S, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có yêu cầu nhận lại tài sản này, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được nên áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB chứa đoạn video ghi hình bị cáo Nguyễn Minh S điều khiển xe gắn máy 52S1-6647 sau khi trộm được: Chứng cứ này liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội nên bảo lưu hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn S là người mua chiếc xe gắn máy biển số 52S1-6647 từ Trần Công H, S biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có. Qua xác minh, được biết đối tượng S có đăng ký lưu trú tại địa chỉ: Nhà số 738/6 QL 1, khu phố D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng hiện tại đối tượng S đã bỏ địa phương đi nơi khác, do Cơ quan điều tra chưa làm việc được với S nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng Trần Chí C là người giúp các bị cáo sửa chiếc xe biển số 52S1-6647 và thanh niên không rõ lai lịch giúp các bị cáo đẩy xe sau khi lấy trộm được, do không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên T là người giúp các bị cáo sửa chiếc xe biển số 52S1-6647, T biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà cơ, do chưa xác định được lai lịch của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Công H, Nguyễn Minh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Công H 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Trần Công H, Nguyễn Minh S cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Chang Hiển M số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu trắng, hai bên tay có màu xanh.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2017).

Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa đoạn video ghi hình bị cáo Nguyễn Minh S điều khiển xe gắn máy 52S1-6647 sau khi trộm được.

Áp dụng Điều 98, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Công H, Nguyễn Minh S mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Buộc các bị cáo Trần Công H, Nguyễn Minh S cùng chịu 525.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, ông Chang Hiển M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- Công an H. Bình Chánh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THA dân sự H.Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Ngôn